ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 408 /KH-UBND	*Hưng Yên, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Hành động về đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong tình hình mới

Thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 22/9/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 17/6/2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới; Công văn số 559-CV/TU ngày 30/6/2026 về việc triển khai Kết luận số 51-KL/TW ngày 17/6/2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới; Công văn số 10448/VPCP-KGVX ngày 13/10/2026 của Văn phòng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về thực thi quyền sở hữu trí tuệ và Kế hoạch hành động về sở hữu trí tuệ tháng 9 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động về đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong tình hình mới *(sau đây viết tắt là Kế hoạch)*, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kết luận số 51-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 282/NQ-CP của Chính phủ.

- Xác định rõ nhiệm vụ và sản phẩm cụ thể, trách nhiệm của địa phương, đơn vị, làm căn cứ để tổ chức triển khai, thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, Nghị quyết số 282/NQ-CP bảo đảm hiện thực hóa mục tiêu, nâng cao năng lực tạo lập, quản lý, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, góp phần phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, sản phẩm của địa phương.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm của các cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện Kết luận số 51-KL/TW và Nghị quyết số 282/NQ-CP.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm chỉ đạo, yêu cầu tại Kết luận số 51-KL/TW, Nghị quyết số 282/NQ-CP để tổ chức triển khai, bảo đảm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

- Việc xác định nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh phải bảo đảm phù hợp với chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật, đồng thời không chồng chéo với nội dung của các chương trình, chiến lược, đề án có liên quan đang được triển khai.

- Quá trình thực hiện phải bảo đảm sự đồng bộ, liên thông, gắn với việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan tới công tác sở hữu trí tuệ.

- Có lộ trình, kế hoạch cụ thể đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan; tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò chiến lược của sở hữu trí tuệ, xây dựng văn hóa tôn trọng sáng tạo

a) Các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh Hưng Yên tổ chức quán triệt, phổ biến Kết luận số 51-KL/TW, Nghị quyết số 282/NQ-CP và pháp luật về sở hữu trí tuệ đến các cấp ủy, chính quyền, doanh nghiệp và người dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của sở hữu trí tuệ; nâng cao nhận thức, thống nhất quan điểm coi quyền sở hữu trí tuệ là nguồn lực cốt lõi, tài sản chiến lược đặc biệt quan trọng của quốc gia trong phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế;

b) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống thông tin cơ sở và các thiết chế văn hóa cơ sở tích cực truyền thông, tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp, cộng đồng và toàn xã hội nhận diện, đấu tranh, phòng, chống, ngăn chặn, xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, góp phần thực hiện nghiêm quy định pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

c) Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sở hữu trí tuệ; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, nhận thức lệch lạc về chủ trương, chính sách, pháp luật và hoạt động sở hữu trí tuệ của Việt Nam; tăng cường thông tin, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về vai trò của sở hữu trí tuệ đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội, trong đó chú trọng tuyên truyền các mô hình, điển hình tiên tiến, thành tựu, kết quả nổi bật trong hoạt động sáng tạo, bảo hộ, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ, phản ánh kinh nghiệm, bài học của các nước trên thế giới về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đẩy mạnh thông tin đấu tranh, phản ánh, lên án các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; áp dụng đổi mới mạnh mẽ nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông, phổ biến giáo dục pháp luật về sở hữu trí tuệ nhằm từng bước hình thành, lan tỏa văn hóa sở hữu trí tuệ và ý thức tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả sáng tạo trong toàn xã hội.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của trung ương, nghiên cứu, xây dựng lộ trình lồng ghép nội dung về sở hữu trí tuệ vào chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của từng cấp học, trình độ đào tạo và quy định của pháp luật; đồng thời tăng cường kiểm soát tình trạng sao chép, đạo văn trong học thuật trong các cơ sở giáo dục.

2. Hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ hiện đại, đồng bộ

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh:

- Tham mưu tổ chức triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 sửa đổi. Tập trung triển khai các giải pháp nâng cao hiệu lực thực thi và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong tình hình mới.

- Rà soát, hoàn thiện theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách, quy trình quản lý và phối hợp liên ngành; chủ động phát hiện, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong thực tiễn; kiến nghị Trung ương xử lý các vấn đề vượt thẩm quyền, nhất là những vấn đề phát sinh từ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, tài sản số, công nghệ sinh học, thương mại điện tử và không gian mạng.

3. Thúc đẩy sự phát triển đồng bộ của hệ sinh thái sở hữu trí tuệ, trong đó chú trọng phát triển thị trường quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng lực sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương và các cơ quan liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu triển khai các hoạt động khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp có chiến dịch kinh doanh lâu dài, tăng cường đầu tư mạnh mẽ cho nghiên cứu và triển khai nhằm bảo đảm năng lực sở hữu trí tuệ để phát triển nhanh và bền vững; khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp từ việc ứng dụng sáng chế, thiết kế bố trí được tạo ra tại Việt Nam; nâng cao năng lực tạo ra, khai thác đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng các hoạt động sau:

- Khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng chiến lược sở hữu trí tuệ gắn với chiến lược kinh doanh dài hạn, tăng cường đầu tư nghiên cứu và phát triển, áp dụng mô hình quản trị tài sản trí tuệ hiện đại. Ưu tiên lựa chọn, đề xuất đặt hàng nghiên cứu ứng dụng, dịch vụ đổi mới sáng tạo phục vụ sản xuất máy móc, thiết bị và sản phẩm có thế mạnh của tỉnh; hỗ trợ theo chính sách hiện hành và nhiệm vụ được phê duyệt.

- Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh sở hữu quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, thiết kế bố trí ứng dụng các quyền sở hữu công nghiệp đó liên kết để sản xuất sản phẩm, dịch vụ liên kết theo chuỗi giá trị.

- Chủ động tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh khai thác, bảo hộ và nâng cao giá trị kinh tế từ quyền sở hữu trí tuệ.

- Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các mô hình quản trị sở hữu trí tuệ hiện đại, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ.

- Thiết lập trạm làm việc, nghiên cứu cho các nhà sáng chế; xây dựng chính sách khuyến khích sáng tạo thông qua các cơ chế thưởng, ưu đãi, đưa chỉ số sở hữu trí tuệ vào đánh giá hiệu suất công việc trong bộ phận nghiên cứu và phát triển.

- Bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực xã hội hóa để tổ chức triển khai hiệu quả chương trình, nhiệm vụ về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là trên môi trường số

Các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương:

- Chủ động rà soát, nâng cấp hạ tầng số và công nghệ quản lý; xây dựng các phương án, kịch bản chủ động ứng phó, kiểm soát nguy cơ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ do các mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) cấu thành; ứng dụng công nghệ tự động hóa nhằm phát hiện, cảnh báo, truy vết hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên không gian mạng và thương mại điện tử.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng thực thi quyền sở hữu trí tuệ và các đơn vị cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ trung gian để kịp thời ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm; thiết lập cơ chế hợp tác giữa cơ quan có thẩm quyền thực thi với doanh nghiệp trong việc phát hiện và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Tăng cường phối hợp liên ngành giữa các lực lượng bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (Cơ quan quản lý nhà nước, Công an, Hải quan, Quản lý thị trường, Tòa án, Viện kiểm sát và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ).

- Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các chủ thể quyền nâng cao năng lực bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn pháp luật về sở hữu trí tuệ, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, chủ thể sản phẩm OCOP, các cơ sở giáo dục, tổ chức, doanh nghiệp khoa học và công nghệ; tập trung vào kỹ năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số, thương mại điện tử.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ

Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung triển khai:

- Chuyển đổi số toàn diện hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó thực hiện số hóa dữ liệu, đẩy mạnh ứng dụng AI và dữ liệu lớn trong hoạt động xác lập, tra cứu thông tin sở hữu trí tuệ.

- Rà soát, đánh giá nhu cầu về nguồn lực để triển khai tốt các hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí đủ biên chế, nhân lực cho các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sở hữu trí tuệ; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, thẩm định, tư vấn về sở hữu trí tuệ; tăng cường hợp tác, hỗ trợ doanh nghiệp và các chủ thể quyền trên địa bàn tỉnh trong việc xác lập, khai thác, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ trong nước và quốc tế.

6. Bảo đảm an ninh quốc gia về công nghệ, dữ liệu và bí mật kinh doanh

a) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường:

- Triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ nhằm kiểm soát, phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả việc chuyển giao công nghệ trái phép, rò rỉ thông tin, công nghệ lõi ra nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì công tác bảo đảm an ninh dữ liệu số của các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, tổ chức nghiên cứu, trường học trên địa bàn; chủ động phát hiện, đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi đánh cắp bí mật kinh doanh, tấn công mạng nhằm chiếm đoạt dữ liệu sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

b) Chi cục Hải quan khu vực IV chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kiểm soát, cảnh báo và kịp thời phát hiện các đối tượng có dấu hiệu gian lận về sở hữu trí tuệ xuyên biên giới nhằm kịp thời ngăn chặn các nguy cơ gây tổn hại đến an ninh kinh tế quốc gia.

c) Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với lực lượng Công an và các cơ quan chuyên môn trong việc bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, dữ liệu công nghệ của các doanh nghiệp, nhà đầu tư lớn đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức pháp luật cho cộng đồng doanh nghiệp về bảo mật thông tin và an ninh mạng.

7. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu rộng, có chọn lọc về sở hữu trí tuệ

a) Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương chủ trì theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan liên quan đẩy mạnh các hoạt động hợp tác, hội nhập quốc tế sâu rộng và có chọn lọc trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh; ưu tiên thu hút, chuyển giao, tiếp nhận các công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường từ nước ngoài (đặc biệt từ các đối tác chiến lược của tỉnh) nhằm rút ngắn thời gian nghiên cứu, tạo nền tảng bứt phá cho các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp chế biến, chế tạo, logistics và kinh tế biển của Hưng Yên; qua đó thúc đẩy phát triển công nghệ nguồn nội địa, xây dựng nền kinh tế địa phương tự chủ, tự cường.

b) Các lực lượng chức năng, UBND xã, phường và các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và có trách nhiệm các cam kết quốc tế về sở hữu trí tuệ mà Việt Nam là thành viên; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hàng hóa xuất nhập khẩu nhằm ngăn chặn triệt để tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ xuyên biên giới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường:

a) Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 51-KL/TW, Nghị quyết số 282/NQ-CP và Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép thực hiện trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đề án, dự án và các văn bản của sở, ban, ngành, UBND xã, phường để tổ chức triển khai thực hiện; bảo đảm các điều kiện, nguồn lực thực hiện và tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Cơ quan được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm chủ động tổ chức triển khai, phối hợp, điều phối với các cơ quan liên quan và bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện và kết quả nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ định kỳ 6 tháng (trước ngày 12 tháng 6 và trước ngày 12 tháng 12 hằng năm).

d) Kinh phí triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND cấp xã trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này theo đúng tiến độ; kịp thời tổng hợp những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết; đồng thời định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan và UBND cấp xã chủ động đề xuất, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả theo yêu cầu của Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan TƯ trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Lê Quang Hòa

Phụ lục

NHIỆM VỤ ƯU TIÊN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VỀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC SỞ HỮU TRÍ TUỆ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Hưng Yên)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
I	**Quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò chiến lược của sở hữu trí tuệ, xây dựng văn hóa tôn trọng sáng tạo**				
1	Tổ chức quán triệt, phổ biến Kết luận số 51-KL/TW, Nghị quyết số 282/NQ-CP và pháp luật về sở hữu trí tuệ đến các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân thuộc phạm vi quản lý	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn bản quán triệt hoặc Hội nghị phổ biến triển khai	Thường xuyên
2	Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống thông tin cơ sở và các thiết chế văn hóa cơ sở tích cực truyền thông, tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp, cộng đồng và toàn xã hội nhận diện, đấu tranh, phòng, chống, ngăn chặn, xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch	Hệ thống thông tin cơ sở và các thiết chế văn hóa cơ sở thuộc phạm vi quản lý	Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
3	Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sở hữu trí tuệ; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, nhận thức lệch lạc về chủ trương, chính sách, pháp luật và hoạt động sở hữu trí tuệ của Việt Nam; tăng cường thông tin, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về vai trò của sở hữu trí tuệ đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội; ; áp dụng đổi mới mạnh mẽ nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông, phổ biến giáo dục pháp luật về sở hữu trí tuệ nhằm từng bước hình thành, lan tỏa văn hóa sở hữu trí tuệ và ý thức tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả sáng tạo trong toàn xã hội	Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh		Kế hoạch truyền thông Chương trình, chuyên mục, sản phẩm truyền thông	Hằng năm
4	Xây dựng lộ trình lồng ghép nội dung về sở hữu trí tuệ vào chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của từng cấp học, trình độ đào tạo và quy định của pháp luật	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị liên quan	Kế hoạch triển khai theo thẩm quyền	Khi có hướng dẫn/chương trình của Trung ương

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
5	Tăng cường kiểm soát tình trạng sao chép, đạo văn trong học thuật trong các cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	Hằng năm
II	**Hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ hiện đại, đồng bộ**				
6	Tham mưu phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 sửa đổi	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường, sở Công Thương và cơ quan liên quan, UBND cấp xã	Báo cáo về việc triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 sửa đổi.	Hằng năm
7	Chủ động phát hiện, kịp thời báo cáo UBND tỉnh hoặc cấp có thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong thực tiễn; Rà soát chính sách, chương trình hỗ trợ; xác định nội dung tiếp tục, sửa đổi và kiến nghị Trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương	Báo cáo rà soát; đề xuất xử lý kèm cơ quan, thẩm quyền giải quyết	Thường xuyên (Khi phát sinh vấn đề cần đề xuất điều chỉnh)
III	**Thúc đẩy sự phát triển đồng bộ của hệ sinh thái sở hữu trí tuệ, trong đó chú trọng phát triển thị trường quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng lực sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp**				

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
8	Rà soát nhu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã và chủ thể sản phẩm OCOP; lựa chọn đối tượng ưu tiên hỗ trợ tra cứu, đăng ký bảo hộ, quản trị tài sản trí tuệ và bảo hộ tại thị trường xuất khẩu. Rà soát chủ thể quản lý, quy chế sử dụng, tình trạng bảo hộ và hiệu quả khai thác nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý; hướng dẫn khắc phục thiếu sót và duy trì hiệu lực theo quy định	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã; Sở Tài chính; trường đại học, cao đẳng; doanh nghiệp	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	Hằng năm
9	Kết nối cung - cầu công nghệ, tư vấn giao dịch và thương mại hóa tài sản trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã; hiệp hội	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	Hằng năm
IV	**Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là trên môi trường số**				
10	Nâng cấp hạ tầng số và công nghệ quản lý; xây dựng các phương án, kịch bản chủ động ứng phó, kiểm soát nguy cơ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ do các mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) cấu thành; ứng dụng công nghệ tự động hóa nhằm phát hiện, cảnh báo, truy vết hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên không gian mạng và thương mại điện tử	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Công an, Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Chi cục Hải quan khu vực IV, Sở Văn hoã Thể thao và Du lịch	UBND cấp xã và cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hằng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
11	Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng thực thi quyền sở hữu trí tuệ và các đơn vị cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ trung gian để kịp thời ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm; thiết lập cơ chế hợp tác giữa cơ quan có thẩm quyền thực thi với doanh nghiệp trong việc phát hiện và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Công an tỉnh, Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực IV, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	UBND cấp xã và cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thực hiện khi cơ chế phối hợp do Bộ Công an được thiết lập, ban hành
12	Tăng cường phối hợp liên ngành giữa các lực lượng bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	Cơ quan quản lý nhà nước, Công an, Hải quan, Quản lý thị trường, Tòa án, Viện kiểm sát	UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cơ chế phối hợp được duy trì; các hoạt động đối thoại, chia sẻ thông tin được triển khai.	Hằng năm
13	Tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sở hữu trí tuệ trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thanh tra tỉnh; UBND cấp xã; Công an, Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Chi cục Hải quan khu vực IV	Sở Giáo dục và Đào tạo	Báo cáo kết quả xử lý vi phạm	Hằng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
14	Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các chủ thể quyền nâng cao năng lực bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn pháp luật về sở hữu trí tuệ, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, chủ thể sản phẩm OCOP, trường đại học và tổ chức khoa học và công nghệ; tập trung vào kỹ năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số, thương mại điện tử và hoạt động kinh doanh xuyên biên giới	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị được triển khai	Hàng năm
V	**Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ**				
15	Chuyển đổi số toàn diện hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó thực hiện số hóa dữ liệu, đẩy mạnh ứng dụng AI và dữ liệu lớn trong hoạt động xác lập, tra cứu thông tin sở hữu trí tuệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã		Hồ sơ được số hoá	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
16	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, thẩm định, tư vấn về sở hữu trí tuệ; tăng cường hợp tác, hỗ trợ doanh nghiệp và các chủ thể quyền trên địa bàn tỉnh trong việc xác lập, khai thác, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ trong nước và quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị được triển khai	2027
17	Rà soát, đánh giá nhu cầu về nguồn lực để triển khai tốt các hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí đủ biên chế, nhân lực cho các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Báo cáo đánh giá nhu cầu	Thường xuyên
VI	**Bảo đảm an ninh quốc gia về công nghệ, dữ liệu và bí mật kinh doanh**				
18	Triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ nhằm kiểm soát, phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả việc chuyển giao công nghệ trái phép, rò rỉ thông tin, công nghệ lõi ra nước ngoài trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hằng năm
19	Bảo đảm an ninh dữ liệu số của các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, tổ chức nghiên cứu, trường học trên địa bàn; chủ động phát	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hằng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
	hiện, đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi đánh cắp bí mật kinh doanh, tấn công mạng nhằm chiếm đoạt dữ liệu sở hữu trí tuệ, tài sản trí tuệ của các tổ chức, doanh nghiệp				
20	Kiểm soát, cảnh báo và kịp thời phát hiện các đối tượng có dấu hiệu gian lận về sở hữu trí tuệ xuyên biên giới nhằm kịp thời ngăn chặn các nguy cơ gây tổn hại đến an ninh kinh tế quốc gia	Chi cục Hải quan khu vực IV	Sở Công Thương, Công an, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hằng năm
VII	**Đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu rộng, có chọn lọc về sở hữu trí tuệ**				
21	Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác, hội nhập quốc tế sâu rộng và có chọn lọc trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh; ưu tiên thu hút, chuyển giao, tiếp nhận các công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường từ nước ngoài (đặc biệt từ các đối tác chiến lược của tỉnh) nhằm rút ngắn thời gian nghiên cứu, tạo nền tảng bứt phá cho các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp chế biến, chế tạo, logistics và kinh tế biển của Hưng Yên	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Hằng năm